

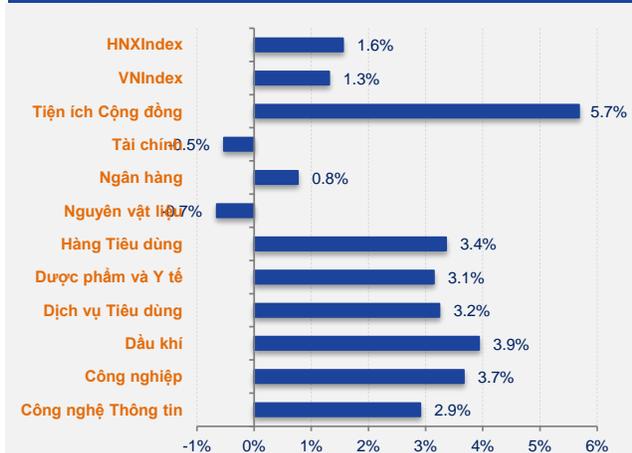


WEEKLY WRAP

Tuần GD: 18/7/2022 - 22/7/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,194.76	↑ 1.3%	288.83	↑ 1.6%
KLGD (trCP)	2,566.00	↓ -2.1%	340.06	↑ 0.9%
GTGD (tỷ VND)	59,576.47	↑ 3.3%	6,643.12	↓ 0.0%
Tổng cung (trCP)	6,091.43	↑ 2.6%	555.15	↑ 12.1%
Tổng cầu (trCP)	5,685.49	↓ -6.7%	485.98	↑ 6.8%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	119.95	↑ 10.2%	1.40	↑ 21.9%
KL bán (trCP)	107.50	↓ -26.4%	1.91	↓ -50.4%
GT mua (tỷ VND)	4,639.70	↑ 34.0%	27.69	↓ -18.0%
GT bán (tỷ VND)	4,084.83	↓ -12.0%	42.97	↓ -47.9%

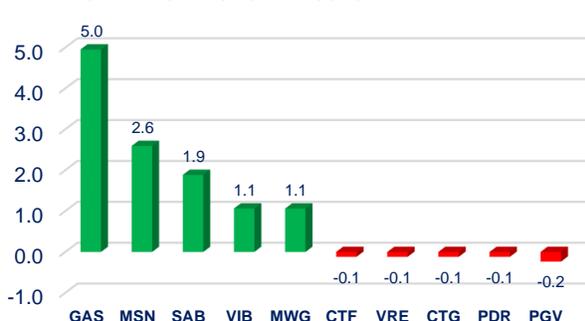
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường duy trì tăng điểm tuần thứ hai với thanh khoản có cải thiện nhưng vẫn dưới mức trung bình.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 15,51 điểm (+1,32%) lên 1.194,76 điểm, HNX-Index tăng 4,23 điểm (+2,38%) lên 288,83 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm -0,44% so với tuần trước đó với 61.226 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 4,7% xuống 2.562 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 44,9% so với tuần trước đó với 7.115 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 33,4% xuống 335 triệu cổ phiếu.

Thị trường tăng điểm tốt trong tuần khi vượt được vùng kháng cự ngắn hạn mạnh 1185 điểm và vượt được xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 04/2022 đến nay. Nổi bật với phiên giao dịch ngày 20/07/2022 với khối lượng VN-INDEX gia tăng khá tích cực, hơn 600 triệu cổ phiếu sau gần 01 tháng khối lượng thấp.

Diễn biến trong tuần qua thì các nhóm ngành trên thị trường luân phiên hồi phục.

Nhóm cổ phiếu tiền ích cộng đồng và dầu khí tăng mạnh nhất tuần qua. Nổi bật nhất là PGB (22,7%) sau thông tin PLX được chấp nhận thoái vốn, GAS (+10,6%), PVG (+5,1%), CNG (+7,0%), NT2 (+4,8%).

Tiếp theo là nhóm cổ phiếu công nghiệp với mức tăng 3,7% giá trị vốn hóa nhờ đà tăng của các cổ phiếu trong ngành như VGC (+15,2%), SNZ (+4,1%), SJJ (+13,2%), VCG (+6,0%), CTR (+4,6%)...

Cổ phiếu hàng tiêu dùng tăng 3,4% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ sự tích cực của trụ cột trong ngành là MSN (+7,2%), SAB (+7,8%), MCH (+6,6%), PNJ (+0,9%), VNM (+0,6%). Nhóm dịch vụ tiêu dùng (+3,2%), dược phẩm và y tế (+3,1%) cũng tăng tương đối tốt trong tuần qua.

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất, có thể kể đến các mã tác động thuộc ngành con thép như HPG (-4,31%), HSG (-0,55%), TVN (-2,35%), NKG (-3,27%)... Ngành tài chính (-0,5%), chủ yếu do mức giảm 4,45% của cổ phiếu VIC.

Khối ngoại mua ròng trên sàn HOSE với giá trị ròng ước đạt 554,9 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, STB là mã được mua ròng nhiều nhất với 4,8 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là FUESSVFL với 4,2 triệu ccq và VNM với 3,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 5,7 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 3 đến 6 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 18/7/2022 - 22/7/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tiếp tục hồi phục, tăng điểm tuần thứ 2 sau khi tạo vùng đáy ngắn hạn 1142-1145 điểm. Kết thúc tuần thứ 3 tháng 07/2022 VNINDEX tăng 1,32% lên mức 1195,76 điểm. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với tuần giao dịch trước đó và tiếp tục thấp mức trung bình 20 tuần gần nhất. Diễn biến trong tuần qua có thể thấy là thị trường luân phiên hồi phục với các mã, nhóm mã với VNINDEX hướng đến vùng kháng cự tâm lý 1200 điểm.

Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, lý thuyết sóng Elliott. VN-INDEX có khả năng đang hoàn thành xong một chu kỳ đầy đủ gồm 8 sóng (1-2-3-4-5-a-b-c) kéo dài từ cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2021 khi VN-INDEX chạm ngưỡng hỗ trợ 650 điểm (trendline nối các đáy từ 2009 đến nay) cho đến nửa đầu tháng 7 năm 2022 khi VN-INDEX test thành công hỗ trợ quanh 1.140 điểm.

Chúng tôi cho rằng, VN-INDEX hiện tại khá tương tự với bối cảnh của chỉ số này 4 năm trước, thời điểm giữa tháng 7 năm 2018 khi VN-INDEX tạo đáy quanh ngưỡng 880 điểm. Diễn biến sau đó của thị trường là hồi phục, cũng như giằng co và đi ngang kéo dài cho đến hết năm 2018 và cả năm 2019.

Theo đó, VN-INDEX tiếp tục xu hướng hồi phục hiện tại để hướng dần đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số này là ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới. Trường hợp tiếp diễn, nếu áp lực bán lại tăng cao thì VN-INDEX và khi VNINDEX không giữ được vùng hỗ trợ 1185+- (MA20 đồ thị kỹ thuật ngày) có khả năng sẽ cần kiểm tra lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ 1.140 điểm thêm lần nữa.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX kết thúc tuần giao dịch tăng 1,32% lên mức 1194,76 điểm. Khối lượng giao dịch cải thiện trong hai tuần qua nhưng vẫn thấp hơn trung bình. Nhiều mã, nhóm ngành tiếp tục luân phiên hồi phục. .

Ngắn hạn VN-INDEX đang tạm thoát khỏi xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 04/2022 _tương ứng với đỉnh giá 1524,92 ngày 07/04/2022 và các đỉnh giá 1316,76 ngày 08/06/2022, 1309,59 ngày 10/06/2022 đến nay. Dự kiến VN-INDEX duy trì tích lũy kiểm tra lại vùng hỗ trợ ngắn hạn 1185-1190 và tiếp tục phục hồi kiểm tra vùng kháng cự tâm lý 1200 điểm và đỉnh giá cao nhất năm 2018 tương ứng 1211 điểm.

Với quan điểm dài hạn, thị trường kỳ vọng sẽ có xu hướng tích lũy chặt chẽ dần, hình thành vùng tích lũy. Ở vùng giá hiện tại định giá thị trường vẫn đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, P/E thị trường đang ở mức 13 trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì. Tốc độ tăng trưởng GDP Quý 2/2022 tăng 7,72% cao nhất trong thập kỷ qua và GDP Quý 3/2022 có thể trên 9%. Nhà đầu tư có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng khi giá đang giảm về vùng hấp dẫn. Có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có những quyết định hợp lý.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 18/7/2022 - 22/7/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
DCM	29.65	26-28	33-35	25	#VALUE!	117.6%	175.8%	Theo dõi chờ giải ngân
MSR	19.5	18-20	26-27	16	35.1	32.6%	399.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 18.8+-
DPG	42	40-41	48-50	37	7.0	18.8%	75.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGW	61	52-54	68-70	48	7.1	40.0%	144.9%	Theo dõi chờ giải ngân
NT2	25	24.5-25.4	29.5-31	23	12.4	21.6%	-14.6%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 25+-
IDC	61	54-57	66-69	51	27.9	60.0%	49.2%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	22.7	18.6	22-24	20	22.04%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.5	10.25	13-13.5	10.7	12.20%	Nắm giữ, chốt quyền cổ tức tiền mặt 3%
23/06/2022	MBS	20.3	16.4	20-21	19	23.78%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	11.2	8.89	11-11.5	10	25.98%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	26.4	18.55	26-28	25	42.32%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	11.7	10.15	13-14	10.5	15.27%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.8	9.99	13-14	10	8.11%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	63.2	63.2	76-78	59	0.00%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	25.6	22.4	29-30	23	14.29%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	24.6	22.2	27-28	23	10.81%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	21.1	18.2	24-26	18	15.93%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	25.55	24.3	28-29	23.4	5.14%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	72	70.7	82-83	68	1.84%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	20.9	20	25-27	18	4.50%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	14.9	13.45	16.5-17	12.5	10.78%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	23.5	22.6	28-30	20	3.98%	Nắm giữ
18/7/2022	BVH	56.3	56.6	66-70	53	-0.53%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Sắp có một cảng biển rộng 450ha xuất hiện tại Đà Nẵng

UBND TP Đà Nẵng đã ra quyết định điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng biển Liên Chiểu và Đường ven biển nối cảng Liên Chiểu tỷ lệ 1:500. Quy mô dự án này là 469,55ha, trong đó: Bến cảng Liên Chiểu có diện tích 450 ha, tuyến đường nối từ cảng đến đường tránh Nam Hải Vân là 19,55ha.

Australia muốn tăng gấp đôi đầu tư hai chiều với Việt Nam

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao và Thương Mại Australia cho biết nước này đang triển khai nhiều hoạt động nhằm tăng gấp đôi đầu tư hai chiều với Việt Nam. Việt Nam - Australia hướng tới mục tiêu trở thành đối tác thương mại lớn thứ 10 của nhau.

Các tổ chức quốc tế dự báo Việt Nam có thể kiểm soát lạm phát xung quanh mức 4%

Các tổ chức nước ngoài như IMF, ADB, AMRO... đã có những dự báo khác nhau về lạm phát của Việt Nam năm 2022. IMF khuyến cáo Việt Nam cần thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt và thận trọng trước các rủi ro về lạm phát.

Khẩn trương mở rộng nhà ga sân bay Côn Đảo

Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Lê Anh Tuấn vừa ký văn bản số 6333/CV-BGTVT yêu cầu các đơn vị liên quan triển khai các dự án tại Cảng hàng không Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Giá thép xây dựng giảm lần thứ 10 liên tiếp, thép HRC xuống vùng 600 USD/tấn

Các doanh nghiệp thép dường như đang bị cuốn vào vòng xoáy giảm giá khi thông báo hạ giá bán thép xây dựng lần thứ 10 liên tiếp. "Vua thép" Hòa Phát tiếp tục giảm giá bán thép cuộn cán nóng (HRC) giao tháng 9-10/2022, tiếp nối động thái giảm 100 USD/tấn của Formosa Hà Tĩnh.

Đề xuất giảm thuế hỗ trợ doanh nghiệp vận tải

Tổng cục Đường bộ Việt Nam đề xuất giảm thuế GTGT cho các dịch vụ vận tải, giảm thuế TNDN hỗ trợ doanh nghiệp vận tải. Theo khảo sát tại một số đơn vị kinh doanh vận tải, ở điều kiện kinh doanh có lãi, chi phí nhiên liệu trong cơ cấu giá thành chiếm từ 35 - 45% (tùy loại hình vận tải).

6 tháng đầu năm 2022, ngành dệt may xuất siêu gần 9 tỷ USD

6 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu dệt may ước đạt khoảng 22,3 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2021. Kỳ vọng trong nửa cuối năm, xuất khẩu dệt may sẽ đạt từ 20-21 tỷ USD, đưa tổng trị giá xuất khẩu dệt may cả năm lên 42-43 tỷ USD...



TIN DOANH NGHIỆP	
Hưng Thịnh Land nộp hồ sơ IPO	Hưng Thịnh Land vừa nộp hồ sơ IPO lên Ủy ban Chứng khoán, hiện thực hóa kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên HoSE vào năm sau. Thương vụ IPO này sẽ giúp doanh nghiệp phát triển nguồn lực mới nhằm thực hiện những mục tiêu lớn trong dài hạn.
LocknLock hợp tác mở chuỗi cửa hàng nhượng quyền với FPT Retail	LocknLock - Thương hiệu đồ gia dụng hàng đầu đến từ Hàn Quốc đã hợp tác nhượng quyền với một nhà đầu tư có tiếng trong lĩnh vực bán lẻ. Đó là Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FPT Retail)...
TCBS báo lãi sau thuế quý II giảm 17%	TCBS ghi nhận doanh thu hoạt động đạt gần 1.350 tỷ đồng, tăng hơn 61 tỷ đồng, lãi sau thuế quý II giảm 17%, còn 665,6 tỷ đồng.
Nam Long (HOSE: NLG) lãi ròng quý II hơn gấp đôi cùng kỳ nhờ bàn giao 2 dự án	Quý II, doanh thu gấp 3 lần cùng kỳ năm trước, đến từ bán nhà và căn hộ thuộc dự án Akari City (TP HCM) và Southgate (Waterpoint Long An, giai đoạn 1). Lũy kế 6 tháng đầu năm, công ty đạt doanh thu thuần 1.828 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 111,3 tỷ đồng.
PNJ báo lãi quý II tăng gần 65% so với mức nền thấp 2021	PNJ ghi nhận doanh thu, 8.067 tỷ đồng, tăng 81,1%; LNST 367 tỷ đồng, tăng 64,8% so với cùng kỳ năm trước. BLNG lũy kế 6 tháng đạt 17,6%, giảm 18,6% so với cùng kỳ; chủ yếu do sự tăng trưởng của doanh thu vàng 24K.
HPG: Hòa Phát tự chủ tới 85% lượng điện cho sản xuất	Nếu quy đổi theo giá điện sản xuất hiện hành, sản lượng điện này có giá trị trên 2.200 tỷ đồng, giúp Hòa Phát tự chủ từ 75 - 85% lượng điện cho sản xuất
BII: Kinh doanh bết bát, Louis Land bị phạt gần 400 triệu đồng vì hàng hoạt sai phạm	Ngày 21/7/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với CTCP Louis Land (Mã chứng khoán: BII), tổng mức phạt gần 400 triệu đồng.

BIẾN ĐỘNG NGÀNH

Nhóm điện nước, xăng dầu, khí đốt tăng mạnh nhất tuần với 5,86% giá trị vốn hóa

Nhóm điện nước, xăng dầu, khí đốt trong tuần vừa qua tăng tốt nhất trong các ngành với +5,68% nhờ ngành con Phân phối xăng dầu, khí đốt tăng mạnh +10,1%. Diễn biến này chủ yếu là nhờ bluechip GAS (10,56%) có 4 phiên tăng điểm kéo theo các mã khác cùng ngành cũng tăng theo điển hình như PGS (11,89%), PVG (+5,05%), CNG (6,99%). Trong tuần qua, giá khí tại Châu Âu tiếp tục đà tăng mạnh một phần là vì đường ống North Stream từ Nga vẫn đang ngừng hoạt động để bảo trì, ngoài ra nắng nóng lịch sử tại một số nước như Pháp, Tây Ban Nha kéo theo nhu cầu khí để sản xuất điện tăng cao.

Nhóm cổ phiếu bán lẻ tăng 5,28% giá trị vốn hóa

Cổ phiếu ngành bán lẻ sau giai đoạn giảm giá khá mạnh trong 2 tuần đầu tháng 7 đã có sự phục hồi tốt trong tuần vừa qua với mức tăng 5,28% trong đó các mã chủ đạo đều tăng mạnh như MWG (4,88%), DGW (16,19%), FRT (4,37%). Có thể những diễn biến hạ nhiệt giá năng lượng gần đây trên thế giới và việc giảm các loại thuế, phí góp phần hạ mạnh giá xăng dầu trong nước của các cơ quan quản lý đã tạo ra tâm lý tốt cho nhà đầu tư, giúp giảm bớt những lo ngại về lạm phát và nhu cầu giảm đối với các sản phẩm không thiết yếu như điện máy, điện thoại di động.

Ngành tài nguyên cơ bản giảm 2,89% vốn hóa

Ngành tài nguyên cơ bản có mức giảm điểm mạnh nhất trong tuần qua với 2,89% vốn hóa khi cổ phiếu các doanh nghiệp lớn ngành thép đều giảm như HPG (-4,31%), HSG (-0,55%), TVN (-2,35%), NKG (-3,27%). Giá thép bán ra trong vòng 10 tuần qua đã điều chỉnh giảm 10 lần. Ngành thép trong nửa cuối năm 2022 được dự báo sẽ còn gặp nhiều thách thức trước áp lực lạm phát và việc kiểm soát tín dụng bất động sản khiến nhu cầu xây dựng sụt giảm. Đồng thời, việc các nhà sản xuất thép Trung Quốc hoạt động bình thường trở lại trong 6 tháng cuối năm cũng có thể làm thị trường thép đối diện nhiều khó khăn hơn.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	4,816,600	HPG	(5,709,700)
2	FUESSVFL	4,175,900	FUEVFNVD	(3,870,100)
3	VNM	3,256,400	E1VFN30	(2,375,000)
4	VIB	1,811,900	STB	(2,238,600)
5	VND	1,495,100	DXG	(2,029,600)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DL1	184,600	KLF	(369,600)
2	PVG	130,000	BVS	(361,700)
3	SD5	112,300	PVS	(357,373)
4	TNG	79,600	MCF	(51,600)
5	HHG	55,300	THD	(36,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	11.05	10.85	↓ -1.81%	13,489,290
VND	18.90	18.95	↑ 0.26%	9,731,320
SHB	14.65	14.35	↓ -2.05%	9,643,187
SSI	21.10	20.90	↓ -0.95%	9,472,177
HPG	23.20	22.20	↓ -4.31%	9,387,850

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	12.24	12.60	↑ 2.94%	66,540,073
CEO	30.40	30.70	↑ 0.99%	32,566,772
PVS	23.20	23.60	↑ 1.72%	29,717,419
HUT	28.00	28.50	↑ 1.79%	22,664,498
AMV	8.30	8.30	→ 0.00%	15,162,620

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ST8	18.80	23.50	4.7	↑ 25.00%
OPC	24.40	28.85	4.5	↑ 18.26%
DAG	5.69	6.72	1.0	↑ 18.10%
VRC	10.15	11.85	1.7	↑ 16.75%
DGW	52.50	61.00	8.5	↑ 16.19%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMS	11.50	17.10	5.6	↑ 48.70%
CLM	42.30	55.60	13.3	↑ 31.44%
SJE	28.10	36.80	8.7	↑ 30.96%
SIC	21.50	28.00	6.5	↑ 30.23%
PBP	10.50	13.00	2.5	↑ 23.81%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

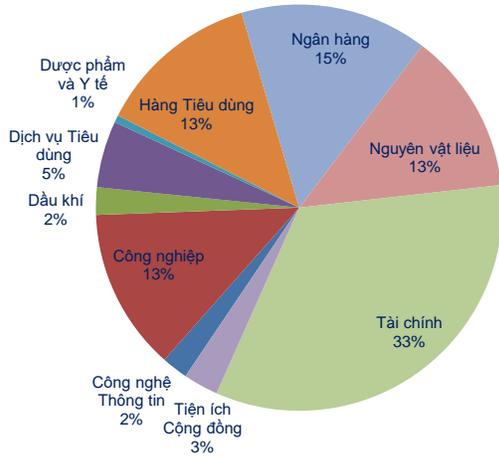
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTF	26.90	22.40	-4.5	↓ -16.73%
UIC	52.50	45.00	-7.5	↓ -14.29%
HTL	19.60	17.30	-2.3	↓ -11.73%
MDG	18.85	17.00	-1.9	↓ -9.81%
FDC	26.50	24.00	-2.5	↓ -9.43%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	18.80	15.20	-3.6	↓ -19.15%
PDC	5.80	4.90	-0.9	↓ -15.52%
VE1	4.30	3.70	-0.6	↓ -13.95%
NBP	19.70	17.00	-2.7	↓ -13.71%
DTK	13.50	11.70	-1.8	↓ -13.33%

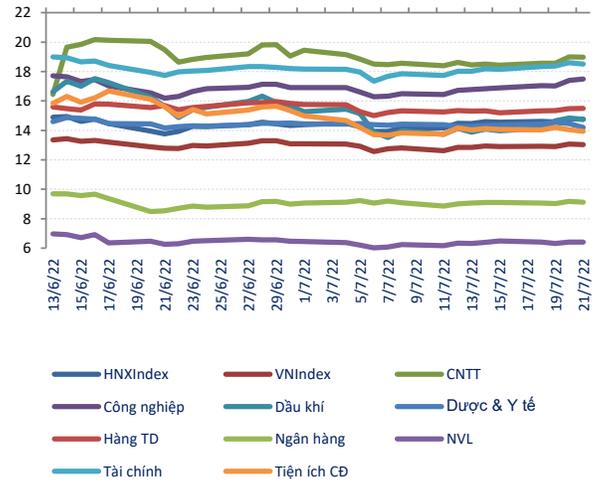
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	13,489,290	10.1%	531	20.9	2.1
VND	9,731,320	12.3%	412	46.4	1.4
SHB	9,643,187	19.4%	2,666	5.5	1.0
SSI	9,472,177	13.0%	1,229	17.3	1.4
HPG	9,387,850	41.0%	6,143	3.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	66,540,073	25.5%	1,916	8.0	0.8
CEO	32,566,772	4.3%	571	55.6	2.3
PVS	29,717,419	5.3%	1,409	16.8	0.9
HUT	22,664,498	4.8%	549	52.7	2.6
AMV	15,162,620	8.0%	921	9.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	↑ 25.0%	4.3%	553	39.8	1.7
OPC	↑ 18.3%	17.5%	4,877	5.5	0.9
DAG	↑ 18.1%	1.1%	126	52.4	0.6
VRC	↑ 16.7%	0.0%	7	1,679.7	0.4
DGW	↑ 16.2%	45.9%	4,719	13.2	2.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMS	↑ 48.7%	5.7%	702	22.2	1.2
CLM	↑ 31.4%	17.5%	3,046	16.6	2.7
SJE	↑ 31.0%	7.3%	2,166	15.5	1.1
SIC	↑ 30.2%	0.9%	177	145.1	1.0
PBP	↑ 23.8%	11.6%	1,553	7.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4,816,600	11.6%	2,089	11.1	1.2
FUESSVFL	4,175,900	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	3,256,400	29.4%	4,894	15.0	4.4
VIB	1,811,900	28.9%	3,463	7.2	1.9
VND	1,495,100	12.3%	412	46.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DL1	184,600	3.3%	369	16.0	0.5
PVG	130,000	2.4%	326	31.0	0.7
SD5	112,300	4.5%	829	11.2	0.5
TNG	79,600	18.1%	2,591	10.5	1.7
HHG	55,300	-31.1%	-1,905	-	0.6

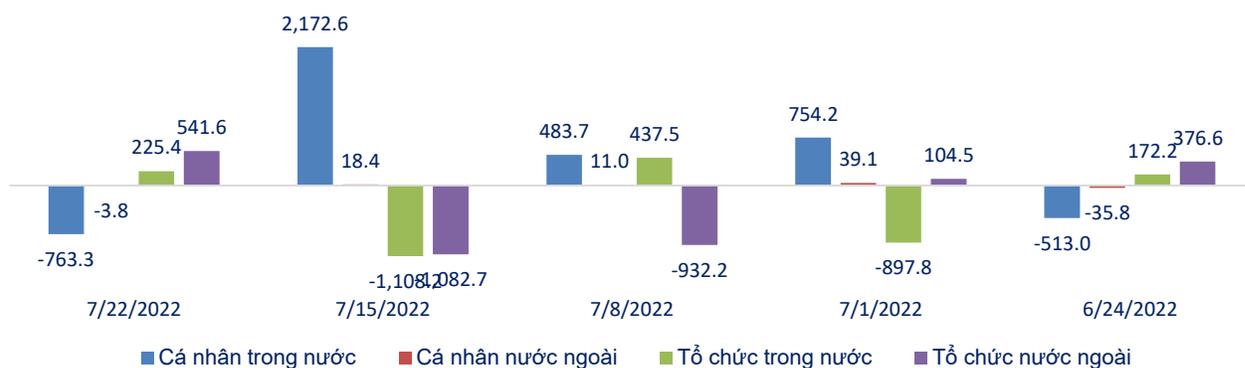
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	343,107	20.8%	4,853	14.9	2.9
VIC	261,255	-1.6%	-624	-	2.0
VHM	256,472	31.4%	8,807	6.7	1.9
GAS	199,242	19.6%	5,262	19.8	3.6
BID	184,636	13.3%	2,273	16.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,900	9.0%	1,373	60.4	3.9
THD	20,090	12.4%	2,155	26.6	3.1
IDC	19,371	13.2%	1,985	29.6	3.3
NVB	16,426	-1.9%	-189	-	3.8
BAB	13,746	8.1%	905	18.7	1.5

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	364.69	19.4%	2,666	5.5	1.0
HAH	167.38	33.2%	8,145	8.2	1.6
FPT	80.44	22.0%	4,274	19.9	3.4
HPG	79.76	41.0%	6,143	3.7	1.0
REE	51.73	13.3%	6,000	13.6	1.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	-318.31	19.6%	5,262	19.8	3.6
VHM	-215.65	31.4%	8,807	6.7	1.9
MSN	-188.80	27.9%	7,040	15.0	3.4
VND	-127.50	12.3%	412	46.4	1.4
SAB	-120.06	17.4%	6,124	26.9	4.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	10.58	41.0%	6,143	3.7	1.0
TCH	9.38	3.7%	733	16.2	0.6
VND	5.28	12.3%	412	46.4	1.4
SSI	4.64	13.0%	1,229	17.3	1.4
MWG	4.53	25.3%	3,450	18.6	2.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TNH	-10.64	18.6%	2,823	16.4	2.9
SKG	-6.48	-0.8%	(97)	-	1.4
HCM	-5.82	12.1%	1,249	20.3	1.5
BID	-5.76	13.3%	2,273	16.1	2.1
BVH	-4.42	2.5%	738	76.9	1.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	304.32	31.4%	8,807	6.7	1.9
FUEVFVND	155.52	N/A	N/A	N/A	N/A
GAS	130.97	19.6%	5,262	19.8	3.6
MSN	105.88	27.9%	7,040	15.0	3.4
E1VFN30	62.81	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-350.19	19.4%	2,666	5.5	1.0
HAH	-179.32	33.2%	8,145	8.2	1.6
MWG	-116.64	25.3%	3,450	18.6	2.1
PNJ	-83.74	19.6%	5,460	20.9	3.5
FUESSVFL	-60.80	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	186.45	19.6%	5,262	19.8	3.6
MWG	132.91	25.3%	3,450	18.6	2.1
VND	97.73	12.3%	412	46.4	1.4
VNM	93.63	29.4%	4,894	15.0	4.4
SSI	89.75	13.0%	1,229	17.3	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-139.02	41.0%	6,143	3.7	1.0
FUEVFVND	-125.26	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	-88.85	31.4%	8,807	6.7	1.9
FPT	-74.50	22.0%	4,274	19.9	3.4
STB	-52.58	11.6%	2,089	11.1	1.2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/4/2022	22/7/2022	20/5/2022	19/5/2022	TS3	Đại hội Đồng Cổ đông
31/5/2022	22/7/2022	22/6/2022	21/6/2022	PVH	Đại hội Đồng Cổ đông
8/6/2022	22/7/2022	22/6/2022	21/6/2022	HPT	Đại hội Đồng Cổ đông
9/6/2022	22/7/2022	22/6/2022	21/6/2022	PLE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2022	22/7/2022	22/6/2022	21/6/2022	DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/6/2022	22/7/2022	22/7/2022	22/7/2022	CEE	Tạm dừng Niêm yết
1/7/2022	22/7/2022	8/7/2022	7/7/2022	MCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2022	22/7/2022	25/7/2022	22/7/2022	LBM	Phát hành cổ phiếu
8/7/2022	22/7/2022	15/7/2022	14/7/2022	HLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2022	22/7/2022	14/7/2022	13/7/2022	SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2022	22/7/2022	14/7/2022	13/7/2022	SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2022	22/7/2022	25/7/2022	22/7/2022	SHS	Phát hành cổ phiếu
14/7/2022	22/7/2022	25/7/2022	22/7/2022	SHS	Phát hành cổ phiếu
15/3/2022	23/7/2022	28/3/2022	25/3/2022	KTT	Đại hội Đồng Cổ đông
26/5/2022	24/7/2022	30/5/2022	27/5/2022	FTM	Đại hội Đồng Cổ đông
31/8/2021	25/7/2022	22/7/2022	22/7/2022	APG	Niêm yết thêm
2/11/2021	25/7/2022	22/7/2022	22/7/2022	CAM	Niêm yết thêm
17/5/2022	25/7/2022	30/5/2022	27/5/2022	CDO	Đại hội Đồng Cổ đông
14/6/2022	25/7/2022	22/6/2022	21/6/2022	DLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/6/2022	25/7/2022	4/7/2022	1/7/2022	ATB	Đại hội Đồng Cổ đông
20/6/2022	25/7/2022	30/6/2022	29/6/2022	CDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/6/2022	25/7/2022	8/7/2022	7/7/2022	TNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/7/2022	25/7/2022	22/7/2022	22/7/2022	SDH	Tạm dừng Niêm yết
6/7/2022	25/7/2022	15/7/2022	14/7/2022	BWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/6/2022	25/7/2022	12/7/2022	11/7/2022	DHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2022	25/7/2022	26/7/2022	25/7/2022	DNC	Phát hành cổ phiếu
13/6/2022	26/7/2022	27/6/2022	24/6/2022	SGI	Đại hội Cổ đông Bất thường
28/6/2022	26/7/2022	8/7/2022	7/7/2022	VAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/6/2022	26/7/2022	8/7/2022	7/7/2022	PMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/6/2022	26/7/2022	6/7/2022	5/7/2022	DCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
